

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T2 PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 203/2024/HS-ST

Ngày: 09/9/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T2 PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Đăng Kh Phượng.

+ Bà Đỗ Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Trung D – Thư ký Toà án nhân dân T2 phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T2 phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 8 năm 2024 và 09 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân T2 phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 189/2024/TLST - HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với:

- Các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn D**, sinh ngày: 27/12/1991, tại: Lâm Đồng. Nơi ĐKKHTT: số X đường NT, Phường A, T2 phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở: số Y đường NTL, Phường B, T2 phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; Con bà: Phạm Thị Thùy Tr, sinh năm: 1971; Gia đình có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1993, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Sống như vợ chồng với Vũ Hồng A, sinh năm 1983; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 11/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an T2 phố Đ. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vũ Hồng A** (Vũ Hoàng C), sinh ngày: 20/01/1983, tại: Bình Thuận. Nơi ĐKKHKT: số Z đường PĐP, Phường C, T2 phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: số Y đường NTL, Phường B, T2 phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Vũ Văn H, sinh năm: 1956; Con bà: An Thị Th, sinh năm 1959; Chồng: Bùi Phước T1, sinh năm 1978 (Đã ly hôn); Chồng: Nguyễn Ngọc Hải Ph, sinh năm 1988 (Đã ly hôn); Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án; Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Quyết định số 3369/QĐ-UB ngày 18/3/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T2 phố HCM đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng về hành vi “Mại dâm và sử dụng ma túy”. Chấp hành xong ngày 15/11/2007.

- Tại trích lục tiền án, tiền sự ngày 02/6/2024 của Phòng PV06 Công an tỉnh Lâm Đồng thể hiện nội dung: đối tượng Vũ Hoàng C, sinh năm 1983 (*Địa chỉ: Phường 4, T2 phố Đ, Lâm Đồng; Cha: Vũ Văn H; Mẹ: An Thị Th*) bị Công an huyện PL, tỉnh BP bắt ngày 29/10/2007 về hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” nhưng theo biên bản xác minh ngày 25/8/2024 Công an huyện PL, tỉnh BP cung cấp thông tin không có hình thức xử lý.

- Bản án số 115/2010/HSST ngày 24/9/2010 của Tòa án nhân dân T2 phố Đ xử phạt Vũ Hồng A 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Bản án số 98/2013/HSST ngày 14/8/2013 của Tòa án nhân dân T2 phố Đ xử phạt Vũ Hồng A 36 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù tại Bản án số 115/2010/HSST ngày 24/9/2010 của Tòa án nhân dân T2 phố Đ. Buộc Vũ Hồng A chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù 09/5/2017, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung vào ngày 16/4/2015.

Bị bắt tạm giam ngày 11/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an T2 phố Đ. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đỗ Tiến T2**, sinh ngày: 19/9/1986, tại: Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT: TDP TT, thị trấn HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở: TDP TT, thị trấn HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Đỗ Hữu H, sinh năm: 1950; Con bà: Trịnh Thị H1, sinh năm: 1951; Vợ: Trần Thị X, sinh năm: 1993; Có 02 con sinh năm 2017 và 2021.

Tiền án; Tiền sự: không

Bị bắt tạm giam ngày 11/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an T2 phố Đ. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Ngọc Nh, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: số M đường NQ, Phường D, T2 phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Đình K, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: số M đường NQ, Phường D, T2 phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Hoàng Gia Kh, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: số N cư xá BTX, Phường C, T2 phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Hữu VT, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Làng T, đường NTL, Phường B, T2 phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn D, Vũ Hồng A, Nguyễn Hữu VT, Hoàng Gia Kh, Đỗ Tiến T2, Lê Ngọc Nh đều là những người sử dụng ma túy đá. D và Hồng A sống với nhau như vợ chồng, cả hai cùng thuê trọ tại phòng số 05 nhà trọ tại địa chỉ: 54/61 NTL, Phường B, Đ, Lâm Đồng từ tháng 12/2023.

Quá trình sử dụng ma túy, Hồng A quen biết đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) cũng là người sử dụng ma túy đá. Khoảng 13 giờ 00 ngày 11/01/2024, T1 đến phòng trọ của Hồng A tại 54/61 NTL, Phường B, Đ chơi và cho Hồng A 01 gói ma túy đá rồi T1 đi về. Sau đó, Hồng A cùng Nguyễn Tuấn D đem gói ma túy đá lên gác xép của phòng trọ để sử dụng. Tại gác xép có Nguyễn Hữu VT và Hoàng Gia Kh đang ngủ, do trước đó Kh xin ở nhờ còn VT đến chơi. Lúc này Hồng A lấy kéo cắt gói ma túy ra rồi đổ một ít vào dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng cùng với D. Số ma túy còn lại Hồng A để trong gói nylon rồi dùng bật lửa hàn kín lại đưa cho D cất giữ với mục đích sử dụng khi có nhu cầu. Khi D và Hồng A đang sử dụng ma túy thì lần lượt Lê Ngọc Nh và Đỗ Tiến T2 đến phòng trọ, VT và Kh cũng thức dậy. Tại đây, VT, T2, Nh, Kh, D và Hồng A đã cùng nhau sử dụng ma túy. Trong quá trình sử dụng ma túy, T2 lấy dụng cụ sử dụng ma túy, đốt nỏ rồi đưa cho VT và D sử dụng. Đến 14 giờ 20 phút cùng ngày, Công an Phường B, T2 phố Đ kiểm tra phát hiện, bắt quả tang VT, T2, Nh, Kh, D và Hồng A đang cùng nhau sử dụng ma túy tại gác xép căn phòng trọ. Tại vị trí các đối tượng đang ngồi phát hiện có 01 kéo bằng kim loại, 01 ống hút màu đen một đầu hàn kín, một đầu cắt vát, 01 bật lửa và trên tay của T2 đang cầm một bình thủy tinh có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh một đầu uống cong có bầu

tròn hở. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn phát hiện trên mái tôn bên ngoài cửa sổ phía trên cầu thang lên xuống gác trọ có 01 gói nylon màu trắng trong được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Nguyễn Tuấn D khai nhận gói nylon này là ma túy đá của D và Hồng A cất giữ trước đó, D ném ra ngoài khi Cơ quan Công an đến kiểm tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon màu trắng trong, được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy, đã được niêm phong; 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn hở, bên trong chứa chất màu nâu nghi là ma túy; 01 bình thủy tinh có gắn ống hút nhựa; 01 kéo bằng kim loại; 01 ống hút màu đen, một đầu hàn kín, một đầu cắt vát; 01 bật lửa.

- Thu giữ của Nguyễn Tuấn D: 01 một điện thoại di động Iphone X, màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng;

- Thu giữ của Vũ Hồng A: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Hữu VT: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu hồng, đã qua sử dụng;

- Thu giữ của Hoàng Gia Kh: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, đã qua sử dụng,

- Thu giữ của Lê Ngọc Nh: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ, biển kiểm soát: 89K4 – 9243.

- Thu giữ của Đỗ Tiến T2: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, dạng phím bấm, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu wave, màu đỏ biển kiểm soát 89E1 – 49816.

Đối với xe mô tô hiệu Wave biển số 89K4 – 9243 và xe mô tô hiệu Wave biển số 89E1 – 49816, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T2 phố Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1986, trú tại xã BK, huyện KC, tỉnh Hưng Yên.

Kết luận giám định số 98/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng PC09 – Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Mẫu tinh thể (M1) đựng trong gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3965g (*không thấy ba chín sáu năm gam*), loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể (M2) đựng trong bầu tròn hở ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0908g (*không thấy không chín không tám gam*), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại cáo trạng số 198/CT-VKSĐL-LĐ ngày 20/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân T2 phố Đ truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn D và Vũ Hồng A (C) về các tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đỗ Tiến T2 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn D và Vũ Hồng A (C) phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo Đỗ Tiến T2 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- + Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn D và Vũ Hồng A mỗi bị cáo mức hình phạt tù 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn D và Vũ Hồng A phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội.

- + Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến T2 mức hình phạt tù 07 năm tù đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T2 phố Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T2 phố Đ và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã được tiến hành đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo và tình tiết định khung hình phạt: các bị cáo đều là người sử dụng ma túy trong thời gian dài nên biết rõ việc tàng trữ trái phép các chất ma túy, cung cấp ma túy, cung cấp địa điểm, phương tiện, dụng cụ... cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là những hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

- Hành vi cất giữ 0,3965 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng của Nguyễn Tuấn D và Vũ Hồng A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

- Hành vi của Nguyễn Tuấn D và Vũ Hồng A cung cấp địa điểm sử dụng ma túy là phòng trọ của mình, cung cấp ma túy và dụng cụ để cả nhóm 06 người cùng sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 11/01/2024 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- Hành vi của Đỗ Tiến T2 đã cầm bình thủy tinh chứa ma túy, dùng bật lửa đốt đưa cho Nguyễn Tuấn D, Nguyễn Hữu VT và Lê Ngọc Nh sử dụng phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân T2 phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với đối tượng tên T1 là người đã cho Vũ Hồng A gói ma túy, hiện nay cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với Hoàng Gia Kh, Lê Ngọc Nh và Nguyễn Hữu VT có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của D và Hồng A. Công an T2 phố Đ

đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quá trình thực hiện tội phạm thì các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Xét bị cáo Vũ Hồng A có nhân thân xấu, các bị cáo Vũ Hồng A và Nguyễn Tuấn D phạm nhiều tội trong cùng vụ án, bị cáo Đỗ Tiến T2 có vai trò thấp nhất trong vụ án nhưng bị truy tố theo khung hình phạt rất nghiêm trọng nên cần xử lý nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 02 phong bì niêm phong chứa chất ma túy sau giám định; 01 bình thủy tinh có gắn ống hút; 01 kéo bằng kim loại; 01 ống hút màu đen, một đầu hàn kín, một đầu cắt vát; 01 bật lửa: Những vật chứng này là ma túy còn lại sau giám định nhà nước cầm lưu hành và các vật dụng mà các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 một điện thoại di động Iphone X, màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen thu giữ của Nguyễn Tuấn D; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng thu giữ của Vũ Hồng A; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen thu giữ của Đỗ Tiến T2; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh thu giữ của Hoàng Gia Kh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ thu giữ của Lê Ngọc Nh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu hồng thu giữ của Nguyễn Hữu VT: đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo và người liên quan, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho chủ sở hữu.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tuấn D và Vũ Hồng A (Vũ Hoàng C) phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Đỗ Tiến T2 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn D: 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; 08 (*tám*) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Nguyễn Tuấn D phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 09 (*chín*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 11/01/2024.

1.2. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Hồng A (Vũ Hoàng C): 02 (*hai*) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; 09 (*chín*) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Vũ Hồng A (Vũ Hoàng C) phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 11 (*mười một*) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 11/01/2024.

1.3. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Tiến T2: 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 11/01/2024 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (*hai*) phong bì niêm phong ghi số 98/2024-PC09 chứa chất ma túy sau giám định; 01 (*một*) bình thủy tinh có gắn ống hút; 01 (*một*) kéo bằng kim loại; 01 (*một*) ống hút màu đen, một đầu hàn kín, một đầu cắt vát; 01 (*một*) bật lửa.

- Trả lại cho:

+ Bị cáo Nguyễn Tuấn D: 01 (*một*) một điện thoại di động Iphone X, màu trắng và 01 (*một*) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.

+ Bị cáo Vũ Hồng A (Vũ Hoàng C): 01 (*một*) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng.

+ Bị cáo Đỗ Tiến T2: 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen.

+ Anh Hoàng Gia Kh: 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh.

+ Anh Lê Ngọc Nh: 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ.

+ Anh Nguyễn Hữu VT: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu hồng.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2024 giữa Công an T2 phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự T2 phố Đ).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND T2 phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Công an T2 phố Đ;
- Chi cục Thi hành án T2 phố Đ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Bình